

Số: 194/CV – TN23

Trà Vinh, ngày 29 tháng 11 năm 2023

*V/v hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm của Dự án
theo góp ý tại công văn số 4132/KSONMT-
CLMT ngày 27/11/2023.*

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 186/HĐ-STNMT ngày 03/12/2021 được ký kết giữa Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh và Liên danh Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Trần Nguyễn – Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam về việc thực hiện Gói thầu số 04: Tổ chức thực hiện Dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” thuộc Dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”;

Thực hiện Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 3406/STNMT-QLTNB ngày 23/10/2023 xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với kết quả dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”;

Căn cứ công văn số 4132/KSONMT-CLMT ngày 27/11/2023 về việc góp ý đối với kết quả đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ công văn số 3880/STNMT-QLTNB ngày 28/11/2023 về việc đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” theo ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Liên danh Nhà thầu đã nghiêm túc tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn chỉnh các hồ sơ sản phẩm của Dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” theo công văn số 4132/KSONMT-CLMT ngày 27/11/2023. Hồ sơ sản phẩm hoàn chỉnh này sẽ làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp hội đồng nghiệm thu đối với toàn bộ dự án và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

(Kèm Phụ lục giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung).

Trong quá trình thực hiện các nội dung tiếp theo của Gói thầu, Liên danh Nhà thầu sẽ tiếp tục triển khai theo đúng tiến độ và hợp đồng đã ký kết; đồng thời tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư để đảm bảo hoàn thành dự án theo đúng tiến độ, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc (nếu có).

Trân trọng cảm ơn ./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VT.

**Đại diện Liên danh Công ty TNHH
CNMT Trần Nguyễn – Trung tâm QH và
ĐT TNMTB khu vực phía Nam
Tổng giám đốc**



TRẦN VĂN ĐANG

Phụ lục - Giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung đối với báo cáo của dự án theo các góp ý của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung bổ sung, chỉnh sửa, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang báo cáo
I	Nội dung thống nhất		
1	Về cơ bản, Dự án đã được thực hiện theo các nội dung đã quy định tại Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ và Quyết định số 154/QĐ-TCMT ngày 15/2/2019; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Văn bản số 1068/BTNMT-KSONMT ngày 24/02/2023.	-	-
II	Nội dung góp ý		

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung bổ sung, chỉnh sửa, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang báo cáo
1	<p>Phân tích thông số dinh dưỡng trong nước mặt:</p> <p>Theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh, thông số Nitrate (NO_3^- tính theo N) và Phosphate (PO_4^{3-} tính theo P) trong nước mặt thì tiếp tục được áp dụng ngưỡng giới hạn theo quy định tại QCVN 08-MT:2015/BTNMT để đánh giá sức chịu tải.</p> <p>Thông số Tổng N, Tổng P chưa được phê duyệt trong nhiệm vụ do đó chưa có số liệu để công bố, đề xuất trong lần đánh giá tiếp theo.</p>	Đã tiếp thu	Đã bổ sung trong nội dung kiến nghị đối với Sở TNMT mục V.2.2, trang 214 của báo cáo

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung bổ sung, chỉnh sửa, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang báo cáo
2	<p>Việc áp dụng ngưỡng giá trị QCVN 08-MT:2015/BTNMT, QCVN 08:2023/BTNMT:</p> <p>Việc xác định tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt phụ thuộc vào giá trị Cqc (giá trị giới hạn thông số chất lượng nước mặt theo quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước mặt ứng với mục đích sử dụng nước của đoạn sông) theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT.</p> <p>Do vậy, quý Sở cần xác định rõ mục đích sử dụng và mục tiêu chất lượng nước các sông, hồ trên địa bàn cần đạt được ở mức nào để áp dụng mức phân loại chất lượng nước A, B hay C (đối với từng thông số) trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa, cụ thể:</p> <p>Theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 và Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, danh sách nguồn nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt được tổng hợp tại bảng 6.1, mục 1.3.2 thuộc Phần VI của báo cáo. Tên sông/kênh được phân loại chất lượng nước theo QCVN 08-MT:2015/ BTNMT (thông số: Amoni, Nitrat và Phosphat), cột A2 và QCVN 08:2023/BTNMT (thông số: BOD₅, COD, TSS và Coliform), mức A thuộc phạm vi dự án bao gồm:</p> <p>+ Đối với 21 tuyến sông nội tỉnh, áp dụng cho các sông: Sông Láng Thè, Rạch Dừa Đỏ, Rạch Rô, Sông Ba Trường, Sông Cung Hầu.</p> <p>+ Đối với 138 tuyến kênh, áp dụng cho các kênh: Sông An Trường, Kênh Mây Túc - Ngã Hậu, Kênh Thống Nhất (thuộc huyện Châu Thành), Kênh 3/2.</p> <p>- Các tuyến sông, kênh còn lại được đánh giá theo cột B₁ của QCVN 08-MT:2015/BTNMT (thông số: Amoni, Nitrat và Phosphat) và mức B của QCVN 08:2023/BTNMT (thông số: BOD₅, COD, TSS và Coliform).</p>	<p>Tại khoản 3, mục III.1.5.2, trang 177 và bảng 18.1, bảng 18.2 thuộc phụ lục 18 kèm theo báo cáo</p>

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung bổ sung, chỉnh sửa, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang báo cáo
3	Việc áp dụng Hệ số Fs tính khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải: Theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, hệ số an toàn Fs tính toán khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải được lựa chọn trong khoảng 0,7- 0,9. Hiện nay trong hồ sơ đang tính toán với hệ số $Fs=0,8$, tuy nhiên có thể xem xét thử nghiệm tính toán với kịch bản Fs khác để cân nhắc, xem xét và đưa ra các giải pháp phù hợp tiếp theo.	Theo điều 82 của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 dự án thực hiện đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải các tuyến sông nội tỉnh, tuyến kênh trực và kênh cấp I bằng phương pháp mô hình (phương pháp căn cứ đặc điểm về dòng chảy của đoạn sông, dòng sông hoặc của cả hệ thống sông, thông tin số liệu về dòng chảy, chất lượng nước và các nguồn thải để tính toán); dự án không áp dụng phương pháp đánh giá trực tiếp và gián tiếp để tính toán, vì vậy không sử dụng hệ số Fs.	-
4	Ý kiến khác về kiểm soát số liệu:		
-	Nhiệm vụ chỉ đo đạc 1 đợt trong năm (10 lần, mỗi lần cách nhau 3 ngày) để đánh giá sức chịu tải sẽ chưa đảm bảo tính đại diện trong lấy mẫu và chưa khách quan, phản ánh đúng diễn biến chất lượng nước trong lưu vực sông.	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án căn cứ tại Khoản 2 Điều 11 tại Thông tư 76/2017/BTNMT việc lấy mẫu đánh giá chất lượng nước mặt để xác định số lượng mẫu tối thiểu tại mỗi vị trí, đảm bảo yêu cầu theo quy định. - Ngoài số liệu đo đạc trực tiếp, phạm vi dự án đã kế thừa số liệu đo đạc, quan trắc đối với: Số liệu quan trắc 24 điểm nước mặt trên địa bàn tỉnh theo kết quả quan trắc chất lượng môi trường hàng năm do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện và số liệu quan trắc nước mặt do UBND 09 huyện/thị xã/thành phố thực hiện hằng năm. Các số liệu thu thập được làm cơ sở đánh giá và giúp phản ánh diễn biến chất lượng nước sông, kênh trong phạm vi dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số liệu quan trắc 24 điểm nước mặt trên địa bàn tỉnh được thống kê tại bảng 3.9, phụ lục 3 kèm theo báo cáo. - Số liệu quan trắc nước mặt do UBND 09 huyện/thị xã/thành phố thực hiện năm 2022 được thống kê tại bảng 3.10, phụ lục 3 kèm theo báo cáo.

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung bổ sung, chỉnh sửa, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang báo cáo
-	Mặt khác, việc đánh giá sức chịu tải của nguồn nước được thực hiện trong khoảng thời gian sông có dòng chảy nhỏ nhất, dẫn đến kết quả công bố mức độ ô nhiễm của sông sẽ lớn nhất và có kịch bản xấu nhất. Tuy nhiên trường hợp có sự khác biệt quá lớn giữa kịch bản xấu nhất và kịch bản thông thường, sẽ dẫn đến việc công bố thông tin chưa phản ánh được sát với thực tế chất lượng nước của dòng sông.	Theo hướng dẫn tại Quyết định số 154/QĐ-TCMT ngày 15/01/2019 về việc ban hành hướng dẫn kỹ thuật tính toán sức chịu tải nguồn nước sông, sức chịu tải của sông được tính dựa trên giới hạn tối đa có thể chấp nhận để đảm bảo các yêu cầu về chất lượng nước sông và thời đoạn tính toán được chọn trong tháng có giá trị dòng chảy trung bình tháng nhỏ nhất năm; vì vậy kết quả tính toán đã xác định được toàn bộ các tác động có thể ảnh hưởng chất lượng nước của sông, kênh để từ đó đề xuất những giải pháp phù hợp.	-
-	Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có rất nhiều các sơ sở nuôi thủy sản quy mô nhỏ, hộ gia đình phân tán trên toàn tỉnh, tuy nhiên trong quá trình đánh giá sức chịu tải chưa có đầy đủ số liệu của các đối tượng này.	Theo kết quả từ công tác thu thập thông tin, tài liệu đối với các hoạt động nuôi trồng thủy sản (đặc biệt tại khu vực thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải) có quy mô nhỏ, hộ gia đình thì chưa có số liệu thống kê cụ thể; vì vậy công tác kiểm kê nguồn điểm đối với nhóm đối tượng này còn nhiều hạn chế. Vì vậy, dự án đã bổ sung tính toán đối với nguồn diện của hoạt động nuôi trồng thủy sản theo hướng dẫn tại Quyết định số 154/QĐ-TCMT ngày 15/01/2019, cụ thể sử dụng nguồn số liệu về diện tích nuôi trồng thủy sản tại Niên giám thống kê năm 2022 của 09 huyện/thị xã/thành phố làm cơ sở tính toán. Từ đó đảm bảo công tác tính toán tải lượng ô nhiễm đạt hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu theo quy định.	Kết quả tính toán nguồn thải diện được trình bày tại bảng 8.5 thuộc phụ lục 8 kèm theo báo cáo.

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung bổ sung, chỉnh sửa, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang báo cáo
-	Toàn bộ thông tin, số liệu về nguồn thải diện chưa có nên kết quả tính toán tải lượng các chất ô nhiễm nguồn thải diện cần được xem xét, cân nhắc khi đưa ra kết quả đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Từ công tác khảo sát, kiểm kê nguồn thải trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, các nguồn thải diện tại khu vực bao gồm: nguồn thải từ hoạt động sinh hoạt, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.	Kết quả tính toán nguồn thải diện được trình bày tại bảng 8.2, bảng 8.3, bảng 8.4 và bảng 8.5 thuộc phụ lục 8 kèm theo báo cáo.